|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tuần  Tiết | **BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG V** | Giảng |

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Củng cố

- Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ

- Phân tích và xử lí dữ liệu từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có

**2. Năng lực**

***a) Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**b) Năng lực riêng:**

- Tư duy và lập luận toán học: So sánh, phân tích dữ liệu tìm ra mối liên hệ giữa các đối tượng đã cho và nội dung bài học về thu thập và phân loại dữ liệu, mô tả, phân tích dữ liệu bằng biểu đồ, từ đó có thể áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài toán.

- Mô hình hóa toán học: Mô tả được các dữ liệu liên quan đến yêu cầu trong thực tiễn để lựa chọn các đối tượng cần giải quyết liên quan đến kiến thức toán học đã được học, thiết lập mối liên hệ giữa các đối tượng đó. Đưa về được thành một bài toán thuộc dạng đã biết.

- Sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Áp dụng thứ tự thực hiện phép tính, tính chất lũy thừa và quy tắc chuyển vế đổi dấu để giải quyết các bài toán tìm x, tính nhẩm, tính nhanh hợp lí.

**3. Phẩm chất**

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án.

**2. Đối với HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhớ lại các kiến thức đã học của chương V.

**b) Nội dung:** HS thực hiện yêu cầu, trả lời câu hỏi theo sự hướng dẫn của GV.

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi mở đầu.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV nêu câu hỏi: “Ở chương V chúng ta đã được học những kiến thức nào?”

- HS: Chương V đã được học về thu thập và phân loại dữ liệu, biểu diễn dữ liệu bằng biểu đồ.

GV dẫn dắt vào bài tập cuối chương V.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt

**Bài tập cuối chương V**

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tổng hợp lại kiến thức đã học của chương V.**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhắc lại và tổng hợp được các kiến thức đã học theo một sơ đồ nhất định.

**b) Nội dung:**

HS tổng hợp lại kiến thức dựa theo SGK và ghi chép trên lớp theo nhóm đã được phân công của buổi trước.

**c) Sản phẩm:** Sơ đồ mà HS đã vẽ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV mời đại diện từng nhóm lên trình bày về sơ đồ tư duy của nhóm.  - GV có thể đặt các câu hỏi thêm về nội dung kiến thức:  + Thu thập dữ liệu bằng cách nào?  + Có những loại dữ liệu nào?  + Nêu hai cách biểu diễn dữ liệu đã học?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS tự phân công nhóm trưởng và nhiệm vụ phải làm để hoàn thành sơ đồ.  - GV hỗ trợ, hướng dẫn thêm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện nhóm trình bày, các HS chú ý lắng nghe và cho ý kiến.  - HS trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các sơ đồ, nêu ra điểm tốt và chưa tốt, cần cải thiện.  - GV chốt lại kiến thức của chương. |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh củng cố kiến thức về lập bảng thống kê, phân tích biểu đồ, từ đó giải quyết các bài toán tính toán, bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** HS biết đọc dữ liệu từ biểu đồ, nhận ra vấn đề hoặc quy luật từ việc phân tích biểu đồ để tham gia thảo luận nhóm hoàn thành các bài tập.

**c) Sản phẩm học tập:** HS giải quyết được các bài tập về lập bảng thống kê, đọc dữ liệu từ biểu đồ

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi làm phiếu bài tập làm **Bài 5.18; Bài 5.19; Bài 5.20** (SGK – tr108; 109).  - GV hướng dẫn nêu các câu hỏi gợi mở như sau :  **Bài 5.18**  + Quan sát vào biểu đồ ở hình 5.18, em hãy cho biết các nghề nghiệp mà các bạn nam, bạn nữ yêu thích là gì ?  + Hãy cho biết tỉ lệ tương ứng với mỗi nghề nghiệp ?  + Hãy lập bảng thống kê về mơ ước nghề nghiệp của các bạn nam, nữ.  + Nghề nào có tỉ lệ bạn nữ lựa chọn cao hơn bạn nam ?  + Tỉ lệ bạn nam thích nghề giáo viên là bao nhiêu ?  + Như vậy với 130 bạn nam thì sẽ có bao nhiêu bạn thích nghề giao viên ? làm cách nào để tính được số đó ?  + GV đặt câu hỏi tương tự đối với 120 bạn nữ ?  **Bài 5.19**  Các em hãy quan sát hai hai biểu đồ dưới đây và cho biết:  IMG_256  + Biểu đồ hình 5.38a và 5.38b cho biết những thông tin gì ?  +Tổng sản phẩm Quốc nội (GDP) Việt Nam qua các năm từ 2014 đến 2019 tăng hay giảm  + Năm 2019, GDP của Việt Nam là bao nhiểu tỉ đô la ?  + Muốn biết ngành dich vụ ở năm 2019 đóng góp bao nhiêu tỉ đôla tính như thế nào?  + Tương tự như vậy các em cho biết cách tính để biết năm 2019 ngành nông nghiệp; ngành công nghiệp và xây dựng đã đóng góp bao nhiêu tỉ đôla.  **Bài 5.20**  + GV yêu cầu học sinh đọc đề bài 5.20 SGK. Cho biết trục ngang và trục đứng biểu diễn đại lượng nào?  + Yêu cầu học sinh quan sát biểu đồ hình 5.40 SGK và tìm hiểu biểu đồ màu xanh và biểu đồ màu đỏ biểu thị số dân nước nào?  E:\20220428081032_wm_shs-toan-7---tap-1-110.jpg  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ, thảo luận nhóm 2, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.  - GV quan sát và hỗ trợ, hướng dẫn thêm HS.  - Gv chú ý hướng dẫn thêm cách tính cho câu 5.18c và 5.20c  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Với mỗi câu GV mời đại diện các nhóm lên bảng trình bày, giải thích cách làm.  - Các HS khác quan sát, theo dõi để nhận xét cho ý kiến.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV chữa bài, chốt đáp án.  - GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của các nhóm học sinh, ghi nhận và tuyên dương. | **Bài 5.18**  a) Bảng thống kê về mơ ước nghề nghiệp của các bạn nam :   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Nghề nghiệp | Bác sĩ | Công an | Giáo viên | Kĩ sư | Nghề khác | | Tỉ lệ | 33% | 27% | 13% | 20% | 7% |   Bảng thống kê về mơ ước nghề nghiệp của các bạn nữ :   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Nghề nghiệp | Bác sĩ | Công an | Giáo viên | Kĩ sư | Nghề khác | | Tỉ lệ | 29% | 8% | 42% | 17% | 4% |   b) Nghề có tỉ lệ bạn nữ lựa chọn cao  hơn bạn nam là nghề giáo viên  c) Số bạn nam của trường có ước mơ làm giáo viên khoảng:  130.13%  17 (HS)  Số bạn nữ của trường có ước mơ làm giáo viên khoảng:  120.42%  50 (HS)  Tổng số HS có mơ ước trở thành giáo viên là  17 + 50 = 67 (HS)  **Bài 5.19**  a) Biểu đồ Hình 5.38a cho biết tổng sản phẩm Quốc nội (GDP) Việt Nam qua các năm từ 2014 đến 2019  Biểu đồ Hình 5.38b cho biết đóng góp của các khu vực kinh tế vào GDP Việt Nam năm 2019.  b) Năm 2019, GDP của Việt Nam là 261 tỉ đô la, trong đó:  Dịch vụ đóng góp: 261. 45% = 117,45(tỉ đô la)  Nông nghiệp đóng góp: 261. 5% = 13,05 (tỉ đô la)  Công nghiệp và xây dựng đóng góp: 261. 50%= 130,5 (tỉ đô la)  **Bài 5.20**  Từ biểu đồ trên em có dự đoán:  a) Năm 2020, số dân Trung Quốc là 1,44 tỉ người, lớn hơn số dân của Ấn độ với 1,38 tỉ người.  b) Đến khoảng năm 2027 thì số dân của hai nước bằng nhau.  c) Trong quá khứ, dân số của cả hai nước đều có xu hướng tăng. Trong tương lai, số dân của Ấn Độ vẫn có xu hướng tăng trong khi số dân của Trung Quốc có xu hướng giảm. |

**D. HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC Ở NHÀ**

- Ôn lại các kiến thức đã học trong chuwong V.

- Làm bài tập 5.21 sgk và các bài tập trong SBT

- Chuẩn bị bài mới “Hoạt động thực hành trải nghiệm”.

\* Hướng dẫn giải bài 5.21

- Hãy nêu các phần kinh tế ở nước ta?

- Để biểu diễn sự thay đổi của giá gạo xuất khẩu nước ta từ năm 2010 đến này ta sử dụng biểu đồ nào?